

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/ST-DS

Ngày 27/7/2022

V/v “tranh chấp vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2021/TLST - DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Ng (Ch), sinh năm 1969; địa chỉ: ấp X, xã Y

Bị đơn: Ông Tr, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp X1, xã Y (địa chỉ cũ: ấp X2, xã Y)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà H, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp X, xã Y

- Bà V, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp X1, xã Y (địa chỉ cũ: ấp X2, xã Y).

(Ng và H có đơn xin vắng mặt; Tr và bà V vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – ông Ng trình bày:

Ông Tr là cháu ông (gọi ông là dượng 2) nên trong quá trình làm ăn, thiếu vốn thì thường xuyên vay tiền của vợ chồng ông. Cụ thể, ông và vợ là bà H đã cho ông Tr và vợ bà Trương Thị Thu Vân vay tiền như sau:

Ngày 29/01/2017 vay 80.000.000 đồng; ngày 26/9/2017 vay 20.000.000 đồng; ngày 06/11/2017 vay 350.000.000 đồng; ngày 21/11/2017 vay 130.000.000 đồng; ngày 09/4/2018 vay 160.000.000 đồng.

Trong 05 lần vay trên thì đều có làm biên nhận nợ. Theo biên nhận nợ thì ghi là mượn nhưng thực tế là vay với lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Sau khi vay thì Tr đã thanh toán được 70.000.000 đồng nợ gốc, chưa thanh toán nợ lãi. Tr và bà V còn nợ lại tổng cộng là 670.000.000 đồng nợ gốc, ông đã rất nhiều lần đôn đốc, yêu cầu thanh toán nợ nhưng Tr và bà V vẫn không có thiện chí trả nợ cho ông.

Vì vậy, nay ông yêu cầu ông Tr và vợ là bà Trương Thị Thu Vân thanh toán cho vợ chồng ông số tiền tổng cộng là 670.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi đến khi Tòa án giải quyết xong nhưng yêu cầu tính lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án.

Theo bị đơn- ông Tr trình bày:

Sau khi xem 05 giấy biên nhận nợ do Ng cung cấp thì ông Tr thừa nhận có nợ Ng theo 02 giấy nhận nợ là 460.000.000 đồng (ngày 06/11/2017 nợ 350.000.000 đồng; ngày 09/4/2018 nợ 160.000.000, đã trả 70.000.000 đồng).

Còn lại 03 giấy biên nhận nợ: Ngày 29/01/2017 nợ 80.000.000 đồng; ngày 26/9/2017 nợ 20.000.000 đồng; ngày 21/11/2017 nợ 130.000.000 đồng. Tổng 230.000.000 đồng, số tiền này Tr sẽ về xem lại giấy tờ, đối chiếu xong ông sẽ có ý kiến sau (sau đó vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cho đến nay).

Theo Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà H trình bày:

Bà thống nhất với nội dung Ng (chồng của bà) đã trình bày. Bà yêu cầu ông Tr và vợ là Trương Thị Thu Vân thanh toán cho bà và Ng số tiền nợ vay tổng cộng là 670.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi đến khi Tòa án giải quyết xong nhưng yêu cầu tính lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà V vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này. Không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng đối với ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân. Buộc ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ng và bà H số tiền 670.000.000 đồng. Tính lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án.

Về án phí sơ thẩm dân sự: ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân phải nộp án phí là 30.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Nguyên đơn là ông Ng khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với ông Tr nên đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Tr trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Tr là bị đơn và bà V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời ông Tr và bà V cũng không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; ông Ng và bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Vào ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đã thụ lý yêu cầu độc lập của ông Ng đối với ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng với nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Khi đó, Ng yêu cầu giải quyết về việc Tr, bà V cầm cố quyền sử dụng đất cho ông và phần đất trên đang thế chấp Ngân hàng. Tuy nhiên, sau đó Ng và Tr cùng xác định việc cầm cố đất là không có trên thực tế, mà giấy cầm cố đất chỉ để làm tin cho việc Tr vay tiền của Ng; Ng không yêu cầu gì đối với việc cầm cố đất nữa, chỉ yêu cầu đòi nợ vay nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và ông Ng đối với ông Tr là khác nhau, không liên quan nhau nên đã tách vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét về hình thức hợp đồng giữa Ng và Tr xác lập giao dịch vay tài sản. Hai bên có làm biên nhận (giấy tay). Căn cứ Điều 119, Điều 463 Bộ luật dân sự, giao dịch vay giữa Ng và Tr không bắt buộc hình thức hợp đồng bằng văn bản, có công chứng, chứng thực. Do đó, về hình thức, giao dịch vay trên xác lập bằng sự thỏa thuận và có làm giấy tay (biên nhận) là phù hợp với quy định pháp luật. Về nội dung: Tr thừa nhận có vay tài sản của Ng là 460.000.000 đồng và đã trả được 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại theo yêu cầu của Ng là 230.000.000 đồng thì Tr không phủ nhận chữ ký của ông trong đó nhưng xin cho thời gian để kiểm tra đối chiếu lại nhưng sau đó thì Tr vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, kể cả phiên tòa hôm nay. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ng, H đối với Tr với số nợ gốc là 670.000.000 đồng.

[3] *Về lãi suất:* Ng và H không yêu cầu tính lãi từ khi vay đến ngày giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chấp nhận yêu cầu tính lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự là có căn cứ.

[4] *Đối với việc yêu cầu bà Trương Thị Thu Vân cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ:* Bà V và Tr là vợ chồng, việc Tr vay tiền với mục đích làm vốn đặt cọc thu mua lúa, bán lại kiếm lợi nhuận chăm lo gia đình. Hơn nữa, bà Trương Thị Thu Vân vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối hay ý kiến gì khác. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bà Trương Thị Thu Vân phải cùng có trách nhiệm với ông Tr thanh toán cho ông Ng và bà H số tiền 670.000.000 đồng và lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân phải chịu 30.800.000 đồng.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Ng và bà H đối với ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân.

2/ Buộc ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ng và bà H số tiền 670.000.000 đồng.

Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3/ Về án phí sơ thẩm dân sự: Buộc ông Tr và bà Trương Thị Thu Vân phải nộp án phí là 30.800.000 đồng.

Ông Ng đã dự nộp tạm ứng án phí 16.750.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010527 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền trên.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu

LŨ VĂN TUẤN